| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2018/QĐST-DS | *Dầu Tiếng, ngày 08 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Phạm Minh Đồng.

- ***Thư ký phiên họp****:* Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-VDS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông C, sinh năm 1951; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà T, sinh năm 1951; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông C và bà T là vợ chồng, chị M là con gái ruột của ông C và bà T. Chị M đã bị khuyết tật từ khi mới sinh ra cho đến nay. Chị M bị hạn chế về nhận thức, không đi học được, không biết làm bất cứ việc gì, việc sinh hoạt hàng ngày phải do người thân giúp đỡ. Hiện gia đình cần phải giải quyết một số việc có liên quan đến giấy tờ, pháp lý nhưng chị M không thể ký tên, không đủ năng lực tham gia. Ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự và tuyên bố ông C là người giám hộ đối với chị M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Do người bị yêu cầu chị M có địa chỉ thường trú tại Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Ông C và bà T là vợ chồng và là cha mẹ ruột của chị M. Do chị M bị hạn chế về nhận thức và gia đình cần phải giải quyết một số việc có liên quan đến giấy tờ, pháp lý nhưng chị M không đủ năng lực tham gia nên ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M là người mất năng lực hành vi dân sự và tuyên bố ông C là người giám hộ đối với chị M.

[3] Ngày 29 tháng 8 năm 2018, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/2018/QĐ - TCGĐ trưng cầu Viện giám định pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối với chị M. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 472/KL-VPYTW ngày 13/9/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Về y học: Chị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72 – ICD. 10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Chị M không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 472/KL-VPYTW ngày 13/9/2018, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông C yêu cầu tuyên bố chị M là người bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22, 53, 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí giám định: Ông C đã tạm ứng và quyết toán xong tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa nên không đặt ra xem xét.

[6] Về lệ phí: Ông C phải nộp theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 48, 361, 370, 371, 372, 376, 378, 482, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 22, 53, 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông C về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

1.1. Tuyên bố chị M, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Ông C là người giám hộ cho chị M, được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2016/0012219 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Đương sự được quyền yêu cầu thi hành án, thực hiện nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 482, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Minh Đồng**